

## **KẾ HOẠCH**

### **Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

Thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; Luật An toàn thực phẩm năm 2010; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, nông lâm sản thủy sản tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4354/TTr-SNN-QLCL ngày 11/12/2018; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, với các nội dung như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP), tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh bằng phương thức điện tử; góp phần cải cách hành chính và tạo sự bứt phá về hạ tầng ứng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh.

- Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm bằng phương thức điện tử giúp các cơ quan quản lý cũng như người tiêu dùng phát huy quyền giám sát, kiểm tra; dễ dàng xác minh nguồn gốc sản phẩm, phát hiện kịp thời hàng giả, hàng không có nguồn gốc hợp pháp; góp phần bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp sức khỏe người tiêu dùng; nâng cao năng lực cạnh tranh cho sản phẩm, bảo vệ thương hiệu, uy tín, sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp.

- Tăng cường giới thiệu, quảng bá các sản phẩm chủ lực, sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã phường một sản phẩm (OCOP), chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn được sản xuất và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, là công cụ hữu hiệu phục vụ công tác thống kê, xây dựng cơ chế quản lý, điều tiết và phân phối sản phẩm trên thị trường, góp phần tạo nên một công

thông tin minh bạch về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, đồng thời tạo thành sàn thương mại điện tử có uy tín kết nối cung cầu đối với các sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản trong và ngoài tỉnh; Nâng cao kiến thức, ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thực phẩm an toàn.

## **2. Yêu cầu**

- Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh bằng điện tử sử dụng mã QR-code, để truy xuất nguồn gốc trong quản lý, nhận diện, xác định nguồn gốc nông lâm thủy sản thực phẩm đảm bảo an toàn lưu thông, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh; Đồng thời phải đảm bảo các quy định về truy xuất nguồn gốc, ATTP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Nâng cao tỷ lệ truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm bằng công cụ điện tử ở cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến ở những vùng sản xuất tập trung, cơ sở sản xuất nông sản thực phẩm chủ lực theo chuỗi, sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; các cửa hàng, siêu thị, chợ đầu mối đến người tiêu dùng.

- Phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, doanh nghiệp, người dân trong quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Phạm vi thực hiện:** Trên toàn địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**2. Đối tượng:** Các cơ quan quản lý nhà nước được giao quản lý nhà nước về ATTP thuộc các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, các nhân tham gia sản xuất, kinh doanh sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản (bao gồm cả các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh.

**3. Thời gian thực hiện:** Năm 2018-2020, cụ thể:

### **3.1. Năm 2018**

Xây dựng và phê duyệt ban hành Kế hoạch triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn (bao gồm cả những sản phẩm thuộc chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

### **3.2. Năm 2019**

- Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn (bao gồm toàn bộ cấu trúc hệ thống dữ liệu, hệ thống quản trị, quy trình áp dụng và triển khai), hệ thống phần cứng (như máy chủ, máy trạm, đường truyền, hệ thống số hóa thông tin đầu vào, hệ thống lưu trữ và backup dữ liệu,...) cùng hạ tầng bảo quản thiết bị. Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn của Tỉnh có tên miền, thiết lập Module riêng. Đầu tư hệ thống in ấn tem xác thực bảo đảm tối đa tính bảo mật cho con tem, quản lý và cấp bán tem cho các đơn vị.

- Thu thập dữ liệu, biên tập và nhập dữ liệu lên hệ thống web; thiết kế, in tem mã QR-code gắn với logo chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an

toàn (nếu có); số hoá thông tin phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản, tập trung tại các cơ sở cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, cơ sở giết mổ tập trung, cơ sở chế biến quy mô lớn trên địa bàn tỉnh, các chuỗi sản xuất, cửa hàng chuyên doanh, siêu thị, chợ hạng 1;

- Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền về nội dung liên quan tới truy xuất nguồn gốc, minh bạch thông tin nông lâm thủy sản thực phẩm an toàn; hỗ trợ kỹ thuật vận hành hệ thống.

### **3.3. Năm 2020**

- Tiếp tục vận hành, hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn;

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật vận hành hệ thống; xây dựng đội ngũ cán bộ và nhân sự vận hành toàn bộ hệ thống, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu cho người quản trị hệ thống, các doanh nghiệp, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh. Hướng dẫn lập các báo cáo định kỳ để báo cáo các Sở, ban, ngành liên quan;

- Phấn đấu 100% sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, sản phẩm chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản thực phẩm an toàn, sản phẩm trong chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin truy xuất nguồn gốc sử dụng mã QR-code, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng. Tăng tỷ lệ truy xuất nguồn gốc ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô nhỏ lẻ đạt từ 30%-50%.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ bàn giao Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn hệ thống cho tỉnh Quảng Ninh tiếp nhận và vận hành khai thác, sử dụng và phát triển.

### **3.4. Từ năm 2021 trở đi**

- Bàn giao các tài khoản quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm cho các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân để tiếp tục vận hành khai thác, sử dụng và phát triển đưa các loại sản phẩm khác, tổ chức, cá nhân khác tham gia vào hệ thống quản lý.

- Duy trì hoạt động của Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm tỉnh cấp kinh phí để thực hiện duy trì Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

## **III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ**

**1. Thiết lập Module phần mềm có giao diện riêng cho “Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”**

**1.1. Thu thập thông tin dữ liệu xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh**

Thu thập thông tin, dữ liệu xây dựng Module tổng Hệ thống, giao diện trang chủ, các chức năng, tiện ích, thống nhất quy chế kiểm soát quản trị của “Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

### **1.2. Xây dựng giao diện trang chủ; các chức năng, tiện ích, kiểm soát quản trị của “Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”**

- Thiết lập giao diện, các hiển thị của Hệ thống tại địa chỉ tên miền của tỉnh Quảng Ninh đảm bảo các nội dung phục vụ Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn theo mục đích, yêu cầu đề ra trên các phiên bản máy tính để bàn, máy tính xách tay và các thiết bị di động khác (điện thoại thông minh, máy tính bảng ...)

- Đơn vị cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm về bản quyền công nghệ, cung cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị phần cứng và chịu trách nhiệm điều hành, quản trị bao gồm cả hoạt động bảo trì, bảo dưỡng để Hệ thống hoạt động ổn định, bền vững.

### **1.3. Thiết lập tài khoản (Module) trên Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn**

Thiết lập các nhóm tài khoản cho Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp, cụ thể như sau:

a) *Nhóm tài khoản hệ thống cấp Tỉnh (bao gồm Tài khoản hệ thống và tài khoản báo cáo).*

Chức năng quản lý các tài khoản cấp tỉnh, xem lịch sử truy cập các tài khoản, tạm dừng hoạt động tài khoản trong phạm vi quản lý, thay đổi thông tin các nhân của tài khoản; báo cáo, thống kê số lượng tổ chức cán nhân đăng ký tham gia theo các điều kiện.

b) *Nhóm tài khoản cấp Sở, ngành (bao gồm tài khoản hệ thống; tài khoản duyệt đăng cấp; tài khoản báo cáo cấp sở, ngành)*

Chức năng quản lý các tài khoản cấp sở, ngành; xem lịch sử truy cập các tài khoản, tạm dừng hoạt động tài khoản trong phạm vi quản lý, thay đổi thông tin các nhân của tài khoản; báo cáo, thống kê số lượng tổ chức cá nhân đăng ký tham gia theo các điều kiện; duyệt đăng các công việc được gửi từ cấp huyện và doanh nghiệp; thu hồi, cảnh báo sản phẩm (lô sản phẩm) không bảo đảm ATTP.

c) *Nhóm tài khoản các phòng ban, đơn vị liên quan trực thuộc Sở, ngành (bao gồm Tài khoản hệ thống; Tài khoản kiểm tra; Tài khoản vận hành; Tài khoản báo cáo).*

Chức năng quản lý các tài khoản thuộc cấp sở ngành, xem lịch sử truy cập các tài khoản, tạm dừng hoạt động tài khoản trong phạm vi quản lý, thay đổi thông tin các nhân của tài khoản; báo cáo cấp sở có chức năng báo cáo, thống kê số lượng doanh nghiệp đăng ký tham gia theo các điều kiện; kiểm tra các công việc được gửi từ nhóm tài khoản vận hành; tiếp nhận yêu cầu từ doanh nghiệp,

và phòng chuyên môn các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn; thu hồi, cảnh báo sản phẩm (lô sản phẩm) không bảo đảm ATTP.

Các chức năng thay đổi thông tin trạng thái của tem Qr-code, đăng cảnh báo về tình trạng của sản phẩm cũng như lệnh thu hồi sản phẩm khi cần thiết.

*d) Nhóm tài khoản cấp huyện thị xã, thành phố (bao gồm Tài khoản hệ thống; Tài khoản kiểm tra; Tài khoản vận hành; Tài khoản báo cáo)*

Chức năng quản lý các tài khoản cấp quận, huyện, xem lịch sử truy cập các tài khoản, tạm dừng hoạt động tài khoản trong phạm vi quản lý, thay đổi thông tin các nhân của tài khoản; Báo cáo, thống kê số lượng doanh nghiệp đăng ký tham gia theo các điều kiện; Kiểm tra các thông tin trên hệ thống khi tài khoản vận hành đưa nội dung lên hệ thống, cho phép chấp nhận hoặc không chấp nhận nội dung công việc; Tiếp nhận yêu cầu từ các tổ chức, cá nhân, thêm mới tổ chức, cá nhân tham gia hệ thống truy xuất; thu hồi, cảnh báo sản phẩm (lô sản phẩm) không bảo đảm ATTP.

*đ) Nhóm tài khoản cấp xã, phường, thị trấn (cấp xã) (bao gồm Tài khoản hệ thống; Tài khoản kiểm tra; Tài khoản vận hành; Tài khoản báo cáo)*

Chức năng quản lý các tài khoản cấp xã, xem lịch sử truy cập các tài khoản, tạm dừng hoạt động tài khoản trong phạm vi quản lý, thay đổi thông tin các nhân của tài khoản; Báo cáo, thống kê số lượng doanh nghiệp đăng ký tham gia theo các điều kiện; Kiểm tra các thông tin trên hệ thống khi tài khoản vận hành đưa nội dung lên hệ thống, cho phép chấp nhận hoặc không chấp nhận nội dung công việc; Tiếp nhận yêu cầu từ cơ sở sản xuất kinh doanh, thêm mới cơ sở tham gia hệ thống; thu hồi, cảnh báo sản phẩm (lô sản phẩm) không bảo đảm ATTP.

*e) Nhóm tài khoản cấp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở nhỏ lẻ, cửa hàng (bao gồm Tài khoản hệ thống; Tài khoản vận hành; Tài khoản sản xuất; Tài khoản báo cáo)*

Chức năng quản lý các tài khoản của doanh nghiệp, xem lịch sử truy cập các tài khoản, tạm dừng hoạt động tài khoản trong phạm vi quản lý, thay đổi thông tin các nhân của tài khoản; Cập nhật thông tin sản phẩm, tạo yêu cầu cấp mã tem cho cơ quan chức năng, cập nhật thông tin lô mã; Thông tin sản phẩm theo từng sản phẩm cụ thể được đảm nhận; Báo cáo có chức năng báo cáo, thống kê số lượng tem, số lượng người truy xuất của cơ sở; thay đổi thông tin trạng thái của tem gắn trên sản phẩm; thu hồi, cảnh báo sản phẩm (lô sản phẩm) không bảo đảm ATTP.

*f) Người tiêu dùng*

- Người tiêu dùng được cung cấp thông tin về sản phẩm thông qua App CheckVN, bất kỳ ứng dụng quét mã Qr-code trên điện thoại smartphone với mã QR-code gắn trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm (Quét mã của Zalo, facebook, Icheck, Smartlife...).

- Hiện thị lượng thông tin cho người dùng lựa chọn sản phẩm. Thông tin truy xuất nguồn gốc được kiểm duyệt và kiểm soát bởi các cơ quan chức năng.

- Thao tác đơn giản, hoàn toàn miễn phí, trả kết quả tức thì, ứng dụng quét mã QR-code đơn giản, phổ biến.

## **2. Cập nhật, biên tập, đưa dữ liệu lên Hệ thống và quản trị Hệ thống**

- Các cơ quan được giao quản lý nhà nước về ATTP theo phân công, phân cấp cập nhật, biên tập, đưa dữ liệu các cơ sở sản xuất kinh doanh, các sản phẩm phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý lên hệ thống truy xuất. (Tuy nhiên, trong thời gian ban đầu thực hiện kế hoạch, nhà cung cấp dịch vụ sẽ hỗ trợ thực hiện việc cập nhật đưa thông tin lên hệ thống, các cơ quan đơn vị cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan).

- Các tổ chức, các nhân sản xuất, kinh doanh cập nhật, biên tập, đưa thông tin dữ liệu lên Hệ thống truy xuất: Các thông tin chung về cơ sở sản xuất kinh doanh, thông tin về pháp lý, các thông tin dữ liệu liên quan khác để biên tập và đưa dữ liệu lên hệ thống web, như: Nhật ký sản xuất; nhật ký sơ chế chế biến; nhật ký logistic; thông tin phân phối; thông tin cơ sở pháp lý (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc giấy chứng nhận VietGap, HACCP,...),... thông tin truyền thông, quảng bá (hình ảnh, giá sản phẩm, video clip,...),...(Tuy nhiên, trong thời gian ban đầu thực hiện kế hoạch, nhà cung cấp dịch vụ sẽ hỗ trợ việc thực hiện cập nhật, đưa thông tin lên hệ thống, các cơ sở sản xuất kinh doanh cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan).

- Xây dựng và hoàn thiện quy trình đăng ký tham gia “Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh”; Thống nhất biểu mẫu, bộ nhận diện đăng ký tham gia chương trình.

- Thống nhất biểu mẫu, bộ nhận diện đăng ký tham gia Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh;

- Tập hợp, rà soát các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có sản phẩm hàng hóa đủ tiêu chí ATTP tham gia các chuỗi thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn tỉnh Quảng Ninh; các sản phẩm trong chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh;

- Thiết lập mã số định danh đối với các cơ sở trong chuỗi nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hệ thống giải pháp công nghệ theo dõi luồng di chuyển của sản phẩm (ứng dụng cho đơn vị vận chuyển).

- Hoàn thành cơ bản cơ sở dữ liệu trung tâm cho phép truy cập trực tuyến trên internet thông qua mã QR-code của điện thoại thông minh các chuỗi thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

## **3. Thiết kế, in tem mã QR-code số hóa thông tin, xác thực chống hàng giả**

- Đầu tư hệ thống in ấn tem xác thực bảo đảm tối đa tính bảo mật cho con tem, quản lý và cấp bán tem cho các đơn vị hoặc cung cấp giải pháp để cơ sở sản

xuất có thể tự in tem, nhằm chủ động trong sản xuất và giảm giá thành cho sản phẩm. Thiết kế phê duyệt mẫu tem Chuỗi thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn:

+ Tem mã hóa định dạng QR-code chứa đựng các thông tin về sản phẩm, bao gồm: Thông tin chung về cơ sở (như tên, địa chỉ, số điện thoại, người đại diện,...); Thông tin về sản phẩm (như tên sản phẩm, mã sản phẩm, xuất xứ, công suất, quy cách đóng gói, nhật ký sản xuất, lô sản xuất, giá bán (nếu có); xuất xứ nguồn gốc; ngày sản xuất, hạn sử dụng; số lượng, khối lượng, số lô sản phẩm,...); Thông tin pháp lý (nhugiấy chứng nhận an toàn thực phẩm/cam kết sản xuất thực phẩm an toàn; VietGAP, GMP, HCCP, ISO 22000, Tiêu chuẩn nhà sản xuất công bố áp dụng; Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực,...); Các thông tin khác như thông tin nhà sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói và phân phối sản phẩm phục vụ quá trình truy xuất nguồn gốc theo quy định.

+ Nội dung truyền tải khi soi quét kiểm tra phải đảm bảo các dạng tín hiệu như: Tex, Âm thanh, Hình ảnh và Video.

+ Tem được in ấn trên giấy decal, trên tem có thiết kế hoa văn theo yêu cầu, có mã Qr-code nhằm mục đích quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, mã Qr-code có kích thước tối thiểu 0,6 x 0,6cm để đảm bảo dễ dàng soi quét. Mỗi tem được gắn một mã ID duy nhất (Mã Qr-code biến đổi trên từng con tem)

+ Việc truy xuất nguồn gốc ứng dụng công nghệ thông tin thông qua tem QR-code được thực hiện xuyên suốt theo luồng di chuyển của sản phẩm từ nơi sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh tại chợ hạng 1, siêu thị, cửa hàng bán lẻ đến người tiêu dùng.

- Hỗ trợ in ấn và cấp phát tem cho các cơ sở sản xuất kinh doanh có sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn tham gia vào hệ thống truy xuất.

#### **4. Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh**

Triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh là giải pháp tổng thể và toàn diện, hỗ trợ nhiều nhóm đối tượng khác nhau như cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói, vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cơ quan quản lý các cấp; hệ thống phân phối trực tuyến, minh bạch, thông tin có độ tin cậy cao, đảm bảo tính chính xác, được mã hoá theo chuẩn truy xuất nguồn gốc quốc tế GS1, mọi công việc được xây dựng và cập nhật lên hệ thống theo thời gian thực, do đó cần tập trung đào tạo, tập huấn như sau:

- Tổ chức 09 hội nghị tập huấn cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, ATTP các cấp; chủ cửa hàng, cơ sở sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng, nhằm hướng dẫn sử dụng Hệ thống, ứng dụng mã QR code, tuyên truyền lợi ích, tính năng, tác dụng, phương pháp sử dụng hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức 02 Hội thảo giới thiệu, lấy ý kiến triển khai ứng dụng mã QR code trong quản lý các cửa hàng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn;

- Tổ chức 01 Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

#### **IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Hình thức thực hiện**

- Đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin sẽ cung cấp Hệ thống phần mềm, hệ thống phần cứng (như máy chủ, máy trạm, đường truyền, hệ thống số hóa thông tin đầu vào, hệ thống lưu trữ và backup dữ liệu...) cùng hạ tầng bảo quản thiết bị. Đầu tư hệ thống in ấn tem xác thực bảo đảm tối đa tính bảo mật cho con tem, quản lý và cấp bán tem cho các đơn vị. Xây dựng đội ngũ cán bộ và nhân sự vận hành toàn bộ hệ thống, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu. Đào tạo, tập huấn và hỗ trợ vận hành toàn bộ hệ thống cho Quảng Ninh. Xây dựng và lập các báo cáo định kỳ để báo cáo các sở ban ngành liên quan, báo cáo thông tin xác thực cho doanh nghiệp tham gia chương trình, báo cáo các vi phạm cho bộ phận phối hợp để xử lý.

- Đơn vị cung cấp dịch vụ sẽ thiết lập Module cho tỉnh Quảng Ninh đối với các sản phẩm nông nghiệp tỉnh (bao gồm cả những sản phẩm thuộc chương trình OCOP) tại địa chỉ tên miền do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ vận hành toàn bộ hệ thống, bàn giao Module riêng và tài khoản “Quản lý” cho tỉnh Quảng Ninh, để các đơn vị chức năng liên quan của tỉnh truy cập quản trị, theo dõi kiểm soát việc truy xuất và xác thực nguồn gốc, quản lý việc cấp phát, lưu thông phân phối và sử dụng tem truy xuất tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện thuê Hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc của nhà cung cấp theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Việc thuê dịch vụ được thực hiện đảm bảo các nguyên tắc tại Điều 4 của Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg.

##### **2. Phân công thực hiện** (Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo).

#### **V. NGUỒN KINH PHÍ**

**1. Nguồn kinh phí:** Nguồn ngân sách tỉnh (nguồn vốn sự nghiệp) hàng năm, thuộc Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, nông lâm sản thủy sản tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020 để thực hiện.

**2. Dự kiến kinh phí thực hiện:** Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2019 – 2020, số tiền: 981.310.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi một triệu ba trăm mười ngàn đồng)

(Chi tiết theo Phụ lục 02 kèm theo)

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**



- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Đại diện UBND tỉnh ký hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch báo cáo Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Xây dựng, phê duyệt quy chế, hướng dẫn vận hành, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản sử dụng mã QR- code, đảm bảo nhận diện, truy xuất nguồn gốc, chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường; quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh trong hệ thống, quản lý lưu thông hàng hóa, doanh thu, sản lượng, số tem dán trên sản phẩm. Tiếp nhận tài khoản quản trị dành cho Sở Nông nghiệp và PTNT để quản lý, sử dụng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ thuật vận hành hệ thống, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu, quản trị cho các tổ chức cá nhân tham gia hệ thống truy xuất; tuyên truyền về nội dung liên quan tới truy xuất nguồn gốc, minh bạch thông tin nông lâm thủy sản thực phẩm an toàn;

- Phân công, chỉ đạo, các đơn vị trực thuộc có liên quan thu thập số liệu, dữ liệu sản phẩm nông lâm thủy sản bảo đảm an toàn trước khi đưa lên hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc.

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong lĩnh vực quản lý truy xuất nguồn gốc, đề xuất UBND tỉnh hoàn thiện các nội dung hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn sử dụng mã QR- code trên địa bàn tỉnh.

## **2. Sở Y tế, Sở Công Thương**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai các nội dung Kế hoạch đảm bảo tiến độ. Tiếp nhận tài khoản quản trị dành cho Sở Y tế, Sở Công Thương để quản lý, sử dụng. Triển khai thực hiện Kế hoạch, duy trì Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh, sử dụng mã QR-code truy xuất nguồn gốc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cập nhật, cung cấp danh sách và thông tin các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý; giới thiệu các cơ sở sản xuất, kinh doanh có uy tín tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc; quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh trong hệ thống, quản lý lưu thông hàng hóa, doanh thu, sản lượng, số tem dán trên sản phẩm.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, hoàn thiện quy chế, hướng dẫn vận hành, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc; nghiên cứu, đề xuất giải quyết các khó khăn, bất cập trong lĩnh vực quản lý, đề xuất thực hiện.

- Tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn các đơn vị quản lý thực hiện công tác bảo đảm ATTP trong kinh doanh, không kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không bảo đảm chất lượng, ATTP;

- Đối với Sở Y tế phối Hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn các cơ sở thực hiện tự công bố, các chỉ tiêu an toàn chất lượng thực phẩm; xác nhận công bố và tự công bố sản phẩm; thực hiện kiểm tra và hậu kiểm các sản phẩm sau công bố và tự công bố theo quy định của Bộ Y Tế.

### **3. Sở Thông tin và truyền thông**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai các nội dung Kế hoạch đảm bảo tiến độ.

- Chỉ đạo, định hướng các đơn vị truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về công tác bảo đảm ATTP, ứng dụng công nghệ thông tin truy xuất nguồn gốc bằng nhiều hình thức thiết thực hiệu quả;

- Hỗ trợ triển khai cài đặt Hệ thống phần mềm tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và kết nối liên thông với Hệ thống Chính quyền điện tử.

### **4. Sở Tài chính**

Thẩm định dự toán chi tiết kinh phí thực hiện Kế hoạch truy xuất nguồn gốc trình UBND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn các đơn vị phân bổ kinh phí và kiểm tra giám sát việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

### **5. Ban Xây dựng nông thôn mới**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan triển khai các nội dung Kế hoạch đảm bảo tiến độ. Cung cấp danh sách các sản phẩm OCOP để đưa vào thực hiện trong Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, hoàn thiện quy chế, hướng dẫn vận hành, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm; nghiên cứu, đề xuất giải quyết các khó khăn, bất cập trong lĩnh vực quản lý, đề xuất thực hiện.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở có sản phẩm trong chương trình OCOP thực hiện các quy định bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh; ứng dụng công nghệ thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm, minh bạch thông tin đến người tiêu dùng.

### **6. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai các nội dung Kế hoạch đảm bảo tiến độ. Tiếp nhận tài khoản quản trị dành địa phương để quản lý, sử dụng.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch đồng bộ đến các đơn vị trực thuộc, UBND xã, phường, thị trấn, đoàn thể tại địa phương; duy trì Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh, sử dụng

mã QR-code truy xuất nguồn gốc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cập nhật, cung cấp danh sách và thông tin các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý; giới thiệu các cơ sở sản xuất, kinh doanh có uy tín tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc; quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh trong hệ thống, quản lý lưu thông hàng hóa, doanh thu, sản lượng, số tem dán trên sản phẩm.

- Hướng dẫn các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý tham gia Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ, giải pháp minh bạch thông tin.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, hoàn thiện quy chế, hướng dẫn vận hành, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm; nghiên cứu, đề xuất giải quyết các khó khăn, bất cập trong lĩnh vực quản lý, đề xuất thực hiện.

- Tuyên truyền, tập huấn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý, các quy định pháp luật về ATTP, kinh doanh nông lâm thủy sản thực phẩm an toàn, rõ nguồn gốc xuất xứ.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về điều kiện ATTP, truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo quy định.

### **7. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản**

- Phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện thị xã và thành phố thực các nội dung Kế hoạch đảm bảo tiến độ.

- Tiếp nhận tài khoản quản trị dành cho cơ sở sản xuất kinh doanh để quản lý, sử dụng; tuân thủ và thực hiện nghiêm các quy định, quy chế khi tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

- Chủ động cập nhật, cung cấp các thông tin, dữ liệu của cơ sở khi tham gia hệ thống truy xuất trong quá trình sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; kiểm soát chất lượng sản phẩm, hỗ trợ xử lý khi có vấn đề phát sinh (kịp thời xác định, thu hồi, xử lý thực phẩm không an toàn, giải quyết khiếu nại,...) theo quy định.

- Chấp hành, thực hiện đúng quy định về điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn, các quy định về xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Chủ động tham gia ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn sử dụng mã QR - code.

### **8. Đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin**

- Thực hiện xây dựng Hệ thống phần mềm (bao gồm toàn bộ cấu trúc hệ thống dữ liệu, hệ thống quản trị, quy trình áp dụng và triển khai), hệ thống phần cứng (như Máy chủ, máy trạm, đường truyền, hệ thống số hóa thông tin đầu vào,

hệ thống lưu trữ và backup dữ liệu...) cùng hạ tầng bảo quản thiết bị. Xây dựng đội ngũ cán bộ và nhân sự vận hành toàn bộ hệ thống, quản lý và lưu trữ hồ sơ, tài liệu.

- Đầu tư hệ thống in ấn tem xác thực bảo đảm tối đa tính bảo mật cho con tem, quản lý và cấp bán tem cho các đơn vị hoặc cung cấp giải pháp để cơ sở sản xuất có thể tự in tem. Thiết kế mẫu tem chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

- Đào tạo, tập huấn nhân lực, vận hành kỹ thuật, quản lý, lưu trữ thông tin, đảm bảo hệ thống thông tin điện tử sử dụng mã QR - code truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản được vận hành thông suốt, an toàn, bảo mật, ổn định lâu dài, bền vững, kết nối vào hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh; báo cáo các vi phạm cho bộ phận phối hợp để xử lý đầy đủ hoặc theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Xây dựng và lập các báo cáo định kỳ để báo cáo các sở ban ngành liên quan, báo cáo thông tin xác thực cho doanh nghiệp tham gia chương trình, báo cáo các vi phạm cho bộ phận phối hợp để xử lý.

- Thực hiện xây dựng hệ thống gồm tên miền riêng, thiết lập Module riêng cho Quảng Ninh đối với các sản phẩm nông nghiệp tỉnh (bao gồm cả những sản phẩm thuộc chương trình OCOP). Đồng thời vận hành toàn bộ hệ thống, bàn giao Module riêng và tài khoản “Quản lý” cho tỉnh Quảng Ninh, để các đơn vị chức năng liên quan của tỉnh truy cập quản trị, theo dõi kiểm soát việc truy xuất và xác thực nguồn gốc, quản lý việc cấp phát, lưu thông phân phối và sử dụng tem truy xuất tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Chủ động điều chỉnh, bổ sung các giải pháp kỹ thuật, quản lý; báo cáo, tư vấn cho Tỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện cập nhật, biên tập và đưa dữ liệu thông tin của các sản phẩm lên hệ thống web; quản lý luồng di chuyển sản phẩm dựa trên cơ sở dữ liệu đã xây dựng; Mở rộng ứng dụng phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc sử dụng mã QR-code, thực hiện truy xuất nguồn gốc ở các sản phẩm nông lâm thủy sản thực phẩm khác;

- Bàn giao cho UBND Quảng Ninh thực hiện thuê Hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc của đơn vị cung cấp theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan sẽ duyệt dữ liệu sản phẩm trước khi đưa lên hệ thống. Ban hành quy chế để thực hiện hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

## **VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản theo nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch và tổng hợp,

báo cáo định kỳ 06 tháng (trước ngày 20 tháng 6 và 20 tháng 12 hàng năm) hoặc báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc Thủ trưởng các cơ quan chủ động báo cáo bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Quảng Ninh;
- TT Thông tin VP UBND tỉnh;
- V0-V3, NLN1,3, TM3, VX3;
- Lưu: VT, NLN3, (10b, CV634).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Huy Hậu**

**PHỤ LỤC 01**  
**Phân công thực hiện Kế hoạch Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm**  
**nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: **193**/KH-UBND ngày **19**/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)



TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả dự kiến đạt được	Thời gian hoàn thành
1.	Thiết lập Module phần mềm có giao diện riêng cho “Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Sở; Chi cục Quản lý Chất lượng NLS và Thủy sản)		Cấu trúc dữ liệu hệ thống	Quý II/2019
2.	Cập nhật, biên tập, đưa dữ liệu lên Hệ thống và quản trị hệ thống.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng Sở; Chi cục Quản lý Chất lượng NLS và Thủy sản; Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Trồng trọt và BVTV, Chi cục Thủy sản)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin.</li> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Các Sở, Ban, ngành liên quan;</li> <li>- UBND các địa phương;</li> <li>- Cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản.</li> </ul>	Dữ liệu	Quý II/2019
3.	Thiết kế, in tem mã QR-code số hóa thông tin, xác thực chống hàng giả	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý Chất lượng NLS và Thủy sản)		Tem QR-code	
4.	Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý Chất lượng NLS và Thủy sản)		Hội nghị	Từ quý II/2019- quý III/2020
5.	Xây dựng, phê duyệt quy chế, hướng dẫn vận hành, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản sử dụng mã QR- code.	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý Chất lượng NLS và Thủy sản)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin.</li> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông;</li> <li>- Các Sở: Y tế, Công thương;</li> <li>- Các Sở, Ban, ngành liên quan;</li> <li>- UBND các địa phương;</li> <li>- Cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản.</li> </ul>	Quyết định ban hành quy chế	Quý IV/2019

6	<p>Vận hành, hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; Hỗ trợ triển khai cài đặt Hệ thống phần mềm tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh và kết nối liên thông với Hệ thống Chính quyền điện tử.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Thông tin và Truyền thông;</p>	<p>- Đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin. - Các sở: Y tế, Công thương; - Các Sở, Ban, ngành liên quan; - UBND các địa phương; - Cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản.</p>	<p>Hệ thống phần mềm được cấp bản quyền độc về công nghệ</p> <p>Quý II/2020</p>
7	<p>Đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin bàn giao Hệ thống cho các Sở, ban, ngành; UBND các địa phương; tổ chức, cá nhân để tiếp tục vận hành khai thác, sử dụng và phát triển đưa các loại sản phẩm khác, tổ chức, cá nhân khác tham gia vào hệ thống quản lý.</p>	<p>- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Sở Công Thương; - UBND các địa phương; - Các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản.</p>	<p>- Đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin. - Các sở: Y tế, Công thương; - Sở Thông tin và Truyền thông; - Các Sở, Ban, ngành liên quan; - Cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản.</p>	<p>Hệ thống phần mềm được cấp bản quyền độc về công nghệ</p> <p>Quý IV/2020</p>
8	<p>- Tiếp tục vận hành hoạt động của Hệ thống; Bố trí kinh phí hàng năm để duy trì Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>- Sở Nông nghiệp và PTNT Sở Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kế hoạch-Tài chính; Chi cục Quản lý Chất lượng NLS và Thủy sản); - Sở Tài chính; - UBND các huyện, thị xã, thành phố;</p>	<p>- Đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin. - Các sở: Y tế, Công thương; - Thông tin và Truyền thông; - Các Sở, Ban, ngành liên quan; - Cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản.- Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản</p>	<p>Hệ thống phần mềm được cấp bản quyền độc về công nghệ</p> <p>Từ Quý I/2021 trở đi</p>
9	<p>Theo dõi, đôn đốc các đơn vị; UBND các địa phương trong quá trình thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Quản lý Chất lượng NLS và Thủy sản)</p>	<p>- Đơn vị thực hiện cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin. - Sở Thông tin và Truyền thông; - Các sở: Y tế, Công thương; - Các Sở, Ban, ngành liên quan; - UBND các địa phương; - Cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản.</p>	<p>Báo cáo</p> <p>Định kỳ 06 tháng/hàng năm</p>

**PHỤ LỤC 2:**

**Khái toán kinh phí thực hiện Kế hoạch Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn Tỉnh**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 193/KH-UBND ngày 19 / 12 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Tổng số tiền	Kinh phí phân ra từng năm		Vốn ngân sách tỉnh
			2019	2020	
1	Chi phí thuê module hệ thống truy xuất riêng đã thiết kế, lập trình, xây dựng (trên công check.net.vn) truy xuất và xác thực nguồn gốc sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.	396.000.000	220.000.000	176.000.000	396.000.000
2	Chi phí thu thập dữ liệu, khởi tạo, quản lý vận hành đường truyền, ..., gồm: chi phí thu thập thông tin cơ sở, thông tin pháp lý cơ sở sản xuất kinh doanh; thông tin sản phẩm; hình ảnh; kiểm tra; biên tập thông tin, nhập dữ liệu thông tin, hình ảnh cơ sở và sản phẩm; hướng dẫn sử dụng tem QR-code, cập nhật, thống kê lượt check...; quản lý đường truyền và cập nhật thông tin cho các cơ sở; quản trị và lưu trữ thông tin trên hệ thống máy chủ check.net.vn.	280.500.000	115.500.000	165.000.000	280.500.000
3	Chi phí thiết kế và in tem QR-code truy xuất nguồn gốc.	121.000.000	60.500.000	60.500.000	121.000.000
4	Chi phí hội nghị, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống cho cán bộ, doanh nghiệp, chủ cửa hàng, cơ sở sản xuất, kinh doanh,... (dự kiến 12 hội nghị/lớp tập huấn).	183.810.000	118.540.000	65.270.000	183.810.000
<b>Cộng (1+2+3+4)</b>		<b>981.310.000</b>	<b>514.540.000</b>	<b>466.770.000</b>	<b>981.310.000</b>
<b>Tổng số tiền viết bằng chữ: Chín trăm tám mươi một triệu ba trăm mười ngàn đồng./.</b>					